

Hội thảo khoa học: Cải cách hành chính để phát triển và hội nhập

Ngày 18/6/2007, tại Hà Nội, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam và Bộ Nội vụ cùng phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Cải cách hành chính để phát triển và hội nhập”.

Tham dự Hội thảo có hơn 200 đại biểu là cán bộ lãnh đạo, nhà quản lý, nhà nghiên cứu, đại diện cho các cơ quan, ban, ngành và các viện nghiên cứu trong cả nước.

Hơn 40 bản tham luận gửi tới Ban tổ chức, trong đó 17 tham luận được trình bày tại Hội thảo.

Trình bày tham luận tại Hội thảo, TS. Thang Văn Phúc, Tổng thư ký Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, Thứ trưởng Bộ Nội vụ nêu rõ những kết quả của cuộc cải cách hành chính nhà nước trong 5 năm qua:

- Hệ thống thể chế pháp luật từng bước được đổi mới và hoàn thiện góp phần xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân;

- Về cơ bản, các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chuyển nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã được thể chế hoá, thông qua gần 100 văn bản luật, pháp lệnh được ban hành trong 5 năm qua đã tạo dựng và dần hoàn thiện khung pháp lý cho các thành phần kinh tế,

cho người dân làm ăn và sinh sống;

- Trên cơ sở quán triệt nguyên tắc tổ chức bộ đa ngành, đa lĩnh vực, cơ cấu tổ chức Chính phủ được điều chỉnh, thu gọn. Bước vào thời kỳ Đổi mới (1986), số đầu mối các cơ quan của Chính phủ là 70 đến Đại hội IX còn 48, vào thời điểm hiện nay còn 38. Ở cấp tỉnh, số cơ quan chuyên môn từ 35 đến 40 đầu mối nay giảm còn từ 20-25; cấp huyện từ 20-25 nay giảm còn 10-15 đầu mối các phòng, ban chức năng;

- Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức thời gian qua được quan tâm triển khai trên diện rộng, kết hợp với nhiều giải pháp và đã đạt được một số kết quả tích cực. Năm 1986, số lượng cán bộ, công chức hành chính, sự nghiệp là 1,2 triệu người, hiện tại là hơn 1,7 triệu người, bằng 2% dân số cả nước, trong đó biên chế trong khối sự nghiệp nhà nước khoảng 1,4 triệu người, và nếu so với nhiều nước trên thế giới, đây là một tỷ lệ không cao;

- Thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được rà soát, sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, loại bỏ những khâu phiền hà, trùng lặp, bao gồm thủ tục hành chính trong quan hệ với dân, với doanh nghiệp và quan hệ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau.

Thảo luận tại Hội thảo, bàn về những hạn chế trong khi thực hiện Cải cách hành chính thời gian qua, các đại biểu nêu rõ, Đề án 112 - một nội dung trong những hoạt động Cải cách hành

chính, mặc dù đã được khởi động về tư tưởng từ rất sớm và được đầu tư lớn, nhưng đã không đạt được mục tiêu đề ra. Đề án không chỉ còn những tồn tại về hệ thống phần mềm, về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mà còn thiếu hụt sự sẵn sàng về nhận thức, về tư duy, về tác phong, về năng lực tác nghiệp... của đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt - những thành viên chủ yếu của cấp uỷ. Nếu cấp uỷ có nhận thức đúng đắn, sâu sắc và chỉ đạo kiên quyết, kịp thời thì chủ trương, chính sách mới có thể đi vào cuộc sống. Đây chính là bài học lớn về phía nguyên nhân chủ quan của công cuộc cải cách hành chính sau khi kết thúc giai đoạn 1.

Hội thảo đồng tình với ý kiến cho rằng, về công vụ và trách nhiệm công vụ, cần tạo lập hệ thống công vụ nhà nước trên cơ sở bảo đảm phân định quyền lực chính trị trong hệ thống chính trị, bảo đảm tính thống nhất và tính độc lập, tự chịu trách nhiệm của quyền lực nhà nước và sự tham gia trực tiếp của các tổ chức chính trị - xã hội vào quyền lực chính trị.

Tại Hội thảo, các đại biểu cũng thảo luận về tầm quan trọng của công nghệ thông tin và truyền thông đối với nhiệm vụ cải cách hành chính, khẳng định Chính phủ điện tử là chiến lược có thể cung cấp những dịch vụ chất lượng của Chính phủ mà không có sự cản trở về mặt thời gian và khoảng cách, giúp tăng cường khả năng quản lý hành chính với chi phí thấp nhưng đem lại hiệu quả cao, tạo ra một Chính phủ mở mà trong đó mọi người dân kết nối với nhau thông qua những hệ thống thông tin; đồng thời xem xét một số mô hình cải cách hành chính

tốt của các địa phương như điển hình về thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở tỉnh Quảng Trị (đã được nhân rộng ra các tỉnh lân cận như Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An); quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 tại Tp. Hồ Chí Minh... qua đó xem xét khả năng có thể áp dụng cho các tỉnh, thành trong cả nước.

Các đại biểu nhất trí với kết luận tại Hội thảo, để nền hành chính của đất nước hội nhập thực sự với thế giới, trong giai đoạn 2 của công cuộc Cải cách hành chính nền hành chính chúng ta phải kế thừa cho được những hạt nhân hợp lý, ổn định hành chính truyền thống và tiếp thu những thành tựu của nền hành chính hiện đại, tính chất của nền hành chính khi cải cách phải thể hiện rõ vai trò của đảng cầm quyền, của nhà nước pháp quyền XHCN.

MAI CHI

Hội thảo “Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam thời kỳ hội nhập WTO”

Ngày 13/6/2007, tại Hà Nội, Ban Tuyên giáo Trung ương và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng phối hợp tổ chức Hội thảo “Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam thời kỳ hội nhập WTO”. Đây là một trong những hoạt động cụ thể nhằm hiện thực hóa các chủ trương, chính sách lớn do Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 4 (khóa X) đề ra. Tham dự Hội thảo có lãnh đạo của các bộ, ban,

ngành và đông đảo các nhà khoa học, các doanh nghiệp trong cả nước.

Các đại biểu tham dự Hội thảo cùng thống nhất rằng, thời gian qua, Việt Nam đã bắt đầu hình thành được một đội ngũ doanh nhân trẻ, có tri thức, được đào tạo tương đối bài bản, năng động và sáng tạo; một số doanh nghiệp Việt Nam đã có thể cạnh tranh trên thương trường quốc tế.

Các đại biểu chỉ rõ một số điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay, như: chúng ta đã có đường lối đúng đắn, thể hiện ở Nghị quyết Trung ương 4 khóa X, với định hướng phát triển kinh tế nhanh và bền vững; có kinh nghiệm bước đầu về hội nhập khu vực và quốc tế; có nguồn nhân lực dồi dào; Và, với vị trí địa lý quan trọng ở Đông Nam Á cùng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng; sự ổn định chính trị của Việt Nam và môi trường pháp lý đang được cải thiện, thể chế kinh tế thị trường đang từng bước được hoàn thiện cũng là một trong những điểm mạnh và là điều kiện quyết định phát huy sức mạnh của các doanh nghiệp.

Trong giai đoạn sắp tới chúng ta cần tạo được một môi trường đầu tư ngày càng thông thoáng hơn; thực hiện nghiêm túc các cam kết của WTO và một cơ sở hạ tầng tốt hơn nhằm tạo sự tin tưởng và thu hút đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài. Chúng ta cần nắm rõ những thời cơ và thách thức để có những bước đi, chính sách và biện pháp phù hợp để nền kinh tế đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Các đại biểu cũng cho rằng sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt

Nam còn yếu là do phần lớn quy mô doanh nghiệp Việt Nam nhỏ, vốn ít. Hiện nay, trong tổng số khoảng trên 113.000 doanh nghiệp của cả nước, có tới 51,3% doanh nghiệp có dưới 10 lao động, 44,07% doanh nghiệp có từ 10 tới dưới 200 lao động; chỉ có 1,4% doanh nghiệp có từ 200 đến dưới 300 lao động. Về quy mô vốn, số doanh nghiệp có vốn từ dưới 1 tỉ đồng chiếm tới 41,8%; số doanh nghiệp có vốn từ 1 - dưới 5 tỷ đồng chiếm 37,03% và số doanh nghiệp có vốn từ 5 - dưới 10 tỷ đồng, chiếm 8,18%. Trình độ công nghệ của doanh nghiệp Việt Nam còn thấp, hiện tại phần lớn các doanh nghiệp đang sử dụng công nghệ tụt hậu so với mức trung bình của thế giới từ 2 - 3 thế hệ với 76% số lượng máy móc; chỉ có khoảng 10% doanh nghiệp có công nghệ hiện đại; năng lực và kỹ năng quản trị của đội ngũ cán bộ quản lý của các doanh nghiệp trong nước còn nhiều yếu kém, chưa chuyên nghiệp và chủ yếu dựa vào kinh nghiệm cá nhân của các chủ doanh nghiệp.

Phát biểu tại Hội thảo, nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan khẳng định: Để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ hội nhập WTO, các doanh nghiệp cần phải nắm vững chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thế giới, nắm vững cơ cấu tiêu dùng của từng loại hàng hoá, văn hoá của từng thị trường, giữ chữ tín trong xây dựng thương hiệu. Đặc biệt là các doanh nghiệp phải chú ý tới việc tạo dựng sự gắn bó giữa công nhân viên với doanh nghiệp, biết nắm giữ nguồn nhân lực.

Các đại biểu nhất trí với ý kiến cho rằng, trong điều kiện hội nhập hiện

nay, một trong những nhân tố tạo thành công của doanh nghiệp là thu hút và giữ được nhân tài. Tuy nhiên, chi phí lao động của chúng ta rẻ, trình độ dân trí của lao động tương đối cao nhưng năng suất lao động lại chỉ ở mức trung bình và thấp (trên 60%). Nếu so sánh với các nước trong khu vực thì năng suất lao động, nguồn nhân lực là điểm yếu của các doanh nghiệp Việt Nam. Để khắc phục điều này và có đủ sức cạnh tranh và hội nhập WTO thành công, doanh nghiệp phải biết phát huy những điểm mạnh và biết khắc phục những điểm yếu của mình. Việc gia nhập WTO sẽ là cơ hội giúp các doanh nghiệp tìm được giải pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Theo ý kiến của các đại biểu tham gia Hội thảo, các doanh nghiệp phải có chính sách đào tạo cho nhân viên mới; thường xuyên tổ chức các lớp học chuyên ngành để bồi dưỡng cho cán bộ..., đặc biệt là việc sử dụng tiếng Anh của nhân viên trong các doanh nghiệp Việt Nam.

TS. Nguyễn Hồng Vinh, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương nhấn mạnh, để nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hiện nay,

các doanh nghiệp Việt Nam cần thực hiện tốt “5 phát huy”, bao gồm: Phát huy tinh thần tự chủ, tự cường, tự hào dân tộc, dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo của từng doanh nghiệp; Phát huy ý thức chủ động, sáng tạo trong vận dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và kinh nghiệm của các nước đi trước trong WTO; Phát huy nhân tố con người trên mặt trận kinh tế; Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; Phát huy vai trò của tuyên truyền báo chí.

Các chuyên gia cho rằng, trong bối cảnh hiện nay, để có thể nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, chúng ta cần khẩn trương bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế của nền kinh tế thị trường; tăng tốc cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam; bảo vệ và phát huy những giá trị văn hoá dân tộc; đổi mới và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng - đó là những việc làm đồng bộ, tạo ra những xung lực mới, thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam phát triển nhanh và bền vững.

HÒA AN